

PHÁP LUẬT VỀ NGƯỜI CÓ QUYỀN YÊU CẦU THỰC HIỆN NGHĨA VỤ CẤP DƯỠNG CỦA CHA, MẸ ĐỐI VỚI CON SAU KHI LY HÔN

● TRẦN THỊ NGỌC PHƯƠNG

TÓM TẮT:

Nghĩa vụ cấp dưỡng cho con khi cha mẹ ly hôn là một nghĩa vụ pháp lý mà cha hoặc mẹ bắt buộc phải làm đối với con, nếu con là người chưa thành niên hoặc đã thành niên mà không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình, khi không là người trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi đã chấm dứt quan hệ hôn nhân bằng việc đóng góp tiền hoặc hiện vật tương ứng với nhu cầu thiết yếu của con đồng thời phù hợp với khả năng thực tế của mình để bù đắp những tổn thất về mặt vật chất cho con khi con không được chung sống đồng thời với cha và mẹ. Trong phạm vi bài viết, tác giả tập trung phân tích quy định của pháp luật hiện hành, thực trạng áp dụng pháp luật cũng như chỉ rõ những bất cập và hướng hoàn thiện pháp luật về người có quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con sau khi ly hôn.

Từ khóa: cấp dưỡng, ly hôn, người yêu cầu cấp dưỡng.

1. Quy định của pháp luật về người có quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con sau khi ly hôn

Người có quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014:

“1. Người được cấp dưỡng, cha, mẹ hoặc người giám hộ của người đó, theo quy định của pháp luật về tổ tụng dân sự, có quyền yêu cầu Tòa án buộc người không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng phải thực hiện nghĩa vụ đó.

2. Cá nhân, cơ quan, tổ chức sau đây, theo quy định của pháp luật về tổ tụng dân sự, có quyền yêu

cầu Tòa án buộc người không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng phải thực hiện nghĩa vụ đó:

- a) Người thân thích;*
- b) Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình;*
- c) Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em;*
- d) Hội liên hiệp phụ nữ.*

3. Cá nhân, cơ quan, tổ chức khác khi phát hiện hành vi trốn tránh thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng có quyền đề nghị cơ quan, tổ chức quy định tại các điểm b, c và d khoản 2 Điều này yêu cầu Tòa án buộc người không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng phải thực hiện nghĩa vụ đó.”

Thứ nhất, khi cha mẹ ly hôn mà bên phải thực

hiện nghĩa vụ không tự nguyện thực hiện thì người được cấp dưỡng, người trực tiếp nuôi dưỡng con là cha hoặc mẹ có quyền yêu cầu Tòa án buộc người có nghĩa vụ phải thực hiện cấp dưỡng theo quyết định của Tòa án.

Thứ hai, pháp luật quy định các cơ quan, tổ chức sau có quyền yêu cầu Tòa án buộc người không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng phải thực hiện nghĩa vụ:

Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình được quy định tại Điều 3 Nghị định số 02/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2013, quy định về cơ quan quản lý nhà nước về gia đình bao gồm:

“Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về công tác gia đình trong phạm vi toàn quốc; các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện quản lý nhà nước về công tác gia đình; Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về công tác gia đình tại địa phương”

Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em được quy định tại khoản 1 Điều 90 Luật Trẻ em năm 2016:

“Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về trẻ em theo thẩm quyền, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, kế hoạch, chương trình mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em; ban hành theo thẩm quyền chính sách, pháp luật bảo đảm thực hiện quyền trẻ em phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương”.

“Hội Liên hiệp Phụ nữ là một tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị, có tư cách pháp nhân, đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp phụ nữ Việt Nam; phấn đấu vì sự phát triển của phụ nữ và bình đẳng giới”¹. Với chức năng của mình, Hội Liên hiệp Phụ nữ không chỉ chăm lo, đại diện cho quyền và lợi ích của tầng lớp phụ nữ mà còn đại diện cho giới “nữ”, trong đó đặc biệt quan tâm đến phụ nữ, trẻ em là những người yếu thế trong xã hội. Được pháp luật trao quyền để yêu cầu Tòa án buộc cha hoặc mẹ người có nghĩa vụ cấp dưỡng phải thực

hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con trong trường hợp cha hoặc mẹ trốn tránh thực hiện nghĩa vụ.

Thứ ba, cá nhân, cơ quan, tổ chức khác khi phát hiện cha hoặc mẹ có hành vi trốn tránh thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con thì có quyền đề nghị các cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em và Hội Liên hiệp phụ nữ yêu cầu Tòa án buộc người không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng phải thực hiện nghĩa vụ đó.

Pháp luật quy định quyền của cá nhân, cơ quan, tổ chức khác nhau trong việc yêu cầu Tòa án giải quyết các trường hợp cha hoặc mẹ trốn tránh thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là nhằm mục đích bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho trẻ em. Bên cạnh đó phát huy vai trò của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong sự nghiệp xây dựng và duy trì mối quan hệ gia đình lành mạnh, ấm no, hạnh phúc.

2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về người có quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con sau khi ly hôn

Trong các vụ án ly hôn, đối với nghĩa vụ cấp dưỡng do sự thỏa thuận của cha, mẹ, trường hợp có tranh chấp, không thống nhất được thì yêu cầu Tòa án để giải quyết. Do đó, khi bản án đã có hiệu lực pháp luật thì cha hoặc mẹ phải thực hiện theo bản án và thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo quy định. Trong thực tiễn, đối với lựa chọn phương thức cấp dưỡng hàng tháng, đa số những tháng đầu tiên, người có nghĩa vụ cấp dưỡng thực hiện rất tốt, đúng thời gian, tuy nhiên càng về sau, có trường hợp chậm trễ thực hiện, thời gian thực hiện kéo dài cho đến khi không thực hiện nữa, khiến số tiền cấp dưỡng trở thành một món nợ khó đòi.

Pháp luật quy định về “người có quyền yêu cầu Tòa án buộc bên không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng” nhằm hạn chế được tình trạng khi bên có nghĩa vụ trốn tránh, chậm thực hiện nghĩa vụ. Khi cha hoặc mẹ là người có nghĩa vụ phải cấp dưỡng để nuôi con nhưng nếu cha hoặc mẹ không thực hiện thì theo quy định của Luật “người được cấp

dưỡng có quyền để yêu cầu”, nhưng thực tiễn hầu như rất ít trường hợp con là người được cấp dưỡng yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề này. Bởi lẽ đây thực chất là vấn đề giữa cha và mẹ, khi đó bên trực tiếp nuôi con làm đơn khởi kiện để yêu cầu bên kia thực hiện nghĩa vụ và con khó có quyền lên tiếng để bảo vệ quyền lợi của mình, hoặc đôi khi con còn quá nhỏ để có thể hiểu và thực hiện các quyền của mình.

Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định cụ thể 5 trường hợp “*Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam*” có quyền khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ và trẻ em², trong đó có quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tại khoản 2 Điều 119.

Đối với Hội Liên hiệp Phụ nữ, thực hiện chức năng, nhiệm vụ do Điều lệ Hội quy định, các cấp Hội đã tiếp nhận đơn thư, khiếu nại, tố cáo liên quan đến hôn nhân, gia đình như trường hợp của chị Nguyễn Thị Nhung trú tại Hà Nội đề nghị xem xét lại Quyết định sơ thẩm của Tòa án Nhân dân thành phố Hà Nội công nhận và cho thi hành Quyết định của Tòa án quận Đergachivsky, tỉnh Khakiv, Ucraina quyết định chỉ định chỗ ở của cháu Vũ Đình Lương sinh ngày 5/2/2010 đang sống ổn định cùng mẹ (bà Nguyễn Thị Nhung) tại Việt Nam phải sang Ucraina sống cùng với người cha là ông Nguyễn Đình Thiêng: Tòa án Nhân dân cấp cao đã ra bản án bảo đảm quyền nuôi con cho chị Nguyễn Thị Nhung. Hoặc trường hợp của chị Nguyễn Thị Huyền Trân, trú tại Sóc Trăng đề nghị xác nhận mẹ và con để chị được đón con gái về nhà: Hiện nay, cơ quan chức năng đã có giám định Gen xác nhận chị là mẹ của bé Trần Thanh Yến Thảo³.

Tuy nhiên, Hội Liên hiệp Phụ nữ chưa trực tiếp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng mà chủ yếu thực hiện tư vấn pháp luật, hòa giải, tiếp nhận đơn thư, khiếu nại, giải quyết thông qua văn bản gửi đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo từng trường hợp nhằm có biện pháp cần thiết để can thiệp, hỗ trợ, bảo vệ kịp thời phụ nữ, trẻ em.

Đối với các “cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em” thì các cơ quan này cũng thực hiện quyền thông qua công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền để yêu cầu giải quyết. Tuy nhiên, các cơ quan này cũng chỉ dừng lại ở việc hướng dẫn thủ tục, giúp đỡ về pháp lý, còn việc các cơ quan này trực tiếp yêu cầu Tòa án buộc bên có cha, mẹ thực hiện cấp dưỡng cho con hầu như không có.

Có thể nguyên nhân xuất phát từ quan niệm là chỉ có Tòa án mới có quyền giải quyết các yêu cầu liên quan đến nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc khi cần có sự giúp đỡ từ những cơ quan này thì cha, mẹ đôi khi không biết đâu là những cơ quan có quyền thực hiện. Hoặc có trường hợp, khi những cơ quan này trực tiếp yêu cầu Tòa án để người có nghĩa vụ cấp dưỡng phải thực hiện thì sau khi bản án có hiệu lực họ chỉ thực hiện cho có và về sau không thực hiện nữa, vì bản chất là họ không muốn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Đối với các hành vi không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng chỉ có bản thân cha hoặc mẹ mới biết, còn người ngoài đôi khi không biết được, hoặc nếu biết họ cũng không biết làm cách nào để giúp đỡ, đôi khi thờ ơ, không quan tâm, xem đó không phải là việc của mình. Như vậy, Luật trao cho mình quyền để yêu cầu, nhưng thực tế khó áp dụng thực hiện được.

3. Bất cập và hướng hoàn thiện pháp luật về người có quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con sau khi ly hôn

Pháp luật xác định những cơ quan, cá nhân, tổ chức khác nhau có quyền yêu cầu Tòa án buộc người có nghĩa vụ cấp dưỡng phải thực hiện, tuy nhiên khi áp dụng trong thực tiễn vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc.

Thứ nhất, chưa có cơ chế pháp lý cụ thể để những tổ chức, cá nhân được trao quyền ví dụ như Hội Liên hiệp Phụ nữ có đủ năng lực để tham gia bảo vệ lợi ích chính đáng cho trẻ em trong những trường hợp họ bị xâm phạm quyền, lợi ích nhưng không thể tự mình yêu cầu.

Thứ hai, các cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, trẻ em, Hội Liên hiệp Phụ nữ thông thường chỉ dừng lại ở việc tiếp nhận các đơn thư, tổ chức hòa giải, chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hướng dẫn người dân mà chưa thực sự trực tiếp yêu cầu Tòa án giải quyết.

Thứ ba, công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Luật Hôn nhân và Gia đình ở một số lĩnh vực còn chưa mang tính chất thường xuyên, còn lặp lại hoặc mang tính hình thức, nguồn tài liệu phổ biến còn chưa sát với nhận thức của người dân. Công tác thể chế, hướng dẫn thi hành Luật đã đạt nhiều thành tựu nhưng việc phổ biến, tuyên truyền những văn bản hướng dẫn thi hành còn ít thực hiện.

Người dân phần lớn thường quan tâm đến vấn đề ly hôn, chia tài sản đặc biệt là liên quan nhà cửa, đất đai hơn là nghĩa vụ, trách nhiệm của mình được quy định trong Luật. Do đó, khi có tranh chấp xảy ra, họ thường chỉ biết nộp đơn ra Tòa giải quyết chứ không biết phải đến đâu để được giúp đỡ.

Quan điểm tác giả đề xuất là “tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức về pháp luật hôn nhân và gia đình của các cơ quan, tổ chức và các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Xây dựng cơ chế pháp lý cụ thể để các cơ quan, tổ chức có thể thực hiện quyền của mình” ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

¹ Theo Điều lệ Hội LHPN Việt Nam (Thông qua tại Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XII)

² 1. Quyền yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật (Khoản 2 Điều 10)

2. Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn (Khoản 5 Điều 84)

3. Quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên (Khoản 2 Điều 86)

4. Quyền yêu cầu Tòa án xác định cha, mẹ cho con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự; xác định con cho cha mẹ chưa thành niên hoặc mất năng lực hành vi dân sự (Khoản 3 Điều 102)

5. Quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng (Khoản 2 Điều 119)

³Tham luận của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tại Hội nghị sơ kết 03 năm thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 được tổ chức vào ngày 30 tháng 7 năm 2019.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Quách Văn Dương (2018), *Chế độ hôn nhân và chế độ tài sản của vợ chồng theo pháp luật hôn nhân và gia đình*, Nhà xuất bản Tư pháp.

2. Nguyễn Tài Dương (2017), *“Hậu quả pháp lý của việc hủy hôn nhân trái pháp luật theo Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014”*, Luận văn thạc sĩ luật học, khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.

3. Nguyễn Minh Hằng (2020), “Nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 7 năm 2019.

4. Nguyễn Đức Mai (2017), *Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự (hiện hành)*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.

5. Trương Bích Thủy (2020), *Trách nhiệm của cha, mẹ đối với con chung khi ly hôn*, Luận văn thạc sĩ luật học, Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh - Lê Vĩnh Châu chủ biên (2018), “*Sách tình huống (Bình luận bản án) Luật Hôn nhân và gia đình*”, Nhà xuất bản Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam.

7. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam*, Nhà xuất bản Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam.

Ngày nhận bài: 29/12/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 29/1/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 12/2/2023

Thông tin tác giả:

TRẦN THỊ NGỌC PHƯƠNG

Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận

PROVISIONS FOR THE PERSON WHO HAVE RIGHT TO REQUEST FOR THE CHILD SUPPORT INCREMENT AFTER DIVORCE

● **TRAN THI NGOC PHUONG**

Department of Justice of Ninh Thuan Province

ABSTRACT:

Child support is a legal obligation when parents get divorced. Child support is money paid by one parent to the other parent for the purpose of providing financial support to a child or children if the child or children are minors or adults with incapacity, without income sources or properties to support himself or herself. This study analyzes the current provisions for child support in Vietnam and the actual enforcement of these provisions. The study also proposes some directions to improve the effectiveness of provisions for child support in Vietnam.

Keywords: support, divorce, support claimant.